

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

VŨ THỊ THU HÀ

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRONG
CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC

Mã số: 9310204

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Chủ tịch Hội đồng

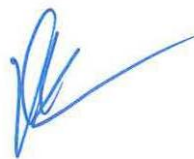


PGS.TS. Lý Việt Quang

Người hướng dẫn khoa học



1. PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Dung



2. TS. Lê Thị Hằng

Phản biện 1: PGS.TS. Nguyễn Thị Thọ

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Phản biện 2: PGS.TS. Đỗ Xuân Tuất

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Phản biện 3: PGS.TS. Đinh Quang Thành

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp học viện họp
tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 08 giờ 00 ngày 29 tháng 07 năm 2026

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Sinh thời, chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành sự quan tâm đặc biệt sâu sắc đến phát triển nông nghiệp (PTNN) nước nhà, bởi theo Người một đất nước sống về nghề nông, đại đa số là nông dân, nền kinh tế lấy canh nông làm gốc thì phát triển nông nghiệp có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc bảo đảm lương thực, cải thiện đời sống Nhân dân, củng cố hậu phương, phục vụ kháng chiến, kiến quốc và góp phần là nền tảng quan trọng để xây dựng và phát triển đất nước. Với nhận thức: “Nông dân ta giàu thì nước ta giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh”, trong suốt quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng của mình, Hồ Chí Minh đã xây dựng nên một hệ thống quan điểm về PTNN hết sức giá trị. Những quan điểm đó bao quát từ vị trí, vai trò của nông nghiệp; chủ thể và lực lượng tham gia PTNN; đến nội dung, phương thức, biện pháp tổ chức sản xuất, cải thiện đời sống nông dân và xây dựng nông thôn. Điểm nổi bật trong tư tưởng của Người là luôn đặt PTNN trong mối quan hệ chặt chẽ với lợi ích của Nhân dân, với nhiệm vụ giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ mới và phát triển đất nước. Những quan điểm đó không chỉ có giá trị lý luận mà còn là cơ sở thực tiễn quan trọng để Đảng ta xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách PTNN phù hợp với yêu cầu của từng thời kỳ cách mạng.

Quán triệt và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn xác định nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng. Trong những năm đầu của chính quyền cách mạng, quan điểm của Người về PTNN góp phần định hướng cho nhiệm vụ diệt “giặc đói”, khôi phục sản xuất, đảm bảo đời sống Nhân dân và phục vụ kháng chiến, kiến quốc. Trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay, Đảng ta tiếp tục khẳng định vai trò to lớn của nông nghiệp. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng xác định nông nghiệp là một trụ cột chiến lược, PTNN không chỉ góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế mà còn là nhân tố then chốt bảo đảm ổn định xã hội và an ninh quốc gia. PTNN đóng vai trò nền tảng để hiện thực hóa khát vọng vươn mình của dân tộc. Vì vậy, tiếp tục nghiên cứu, quán triệt và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay là yêu cầu có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Sau 40 năm đổi mới, nông nghiệp Việt Nam đã có bước chuyển quan trọng từ nền sản xuất chủ yếu mang tính tự cung, tự cấp sang sản xuất hàng hóa, ngày càng gắn chặt hơn với nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế. Quá trình ứng dụng khoa học công nghệ (KH-CN), đổi mới phương thức tổ chức sản xuất, PTNN công nghệ cao, nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái và bền vững đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong năng suất, chất lượng và giá trị của nhiều sản phẩm nông nghiệp. Nhờ đó, nông nghiệp tiếp tục khẳng định là ngành sản xuất trọng yếu của nền kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, góp phần bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Trong nhiều thời điểm khó khăn, nông nghiệp còn thể hiện vai trò là “trụ đỡ” của nền kinh tế, đồng thời góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trong thương mại nông sản toàn cầu. Nông nghiệp Việt Nam hiện đã sẵn sàng phát huy lợi thế để cùng đất nước bước vào kỷ nguyên mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, PTNN nước ta vẫn còn không ít hạn chế, bất cập. Quy mô sản xuất nhìn chung còn nhỏ lẻ, phân tán, manh mún; việc hình thành nền sản xuất lớn, hiện đại và các chuỗi giá trị nông sản bền vững chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nhiều sản phẩm nông nghiệp còn thấp; một số nông sản vẫn phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu thô, gia công sơ chế, chưa xây dựng được thương hiệu mạnh trên thị trường quốc tế. Việc

ứng dụng KHCN, chuyển đổi số, cơ giới hóa, tự động hóa trong nông nghiệp tuy đã có chuyển biến nhưng chưa đồng đều, chưa tạo thành động lực đủ mạnh để nâng cao chất lượng tăng trưởng của toàn ngành. Khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, biến động thị trường, yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn xanh, sạch, an toàn và truy xuất nguồn gốc còn hạn chế. Liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX), nông dân và các chủ thể trong chuỗi giá trị chưa thật sự bền chặt; hạ tầng phục vụ sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản ở nhiều nơi chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Vì vậy, nông nghiệp Việt Nam tuy đã đạt nhiều thành tựu quan trọng, nhưng chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, lợi thế vốn có; chưa thật sự trở thành nền nông nghiệp hiện đại, hiệu quả, giá trị gia tăng cao và bền vững đáp ứng được kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân để phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Vì thế, nghiên cứu để làm thế nào đưa nông nghiệp Việt Nam phát triển xứng tầm hơn nữa là một vấn đề đặt ra cần giải quyết trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.

PTNN ở Việt Nam hiện đang diễn ra trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, kỷ nguyên mang tính bước ngoặt của lịch sử, đánh dấu sự phát triển nhanh, mạnh mẽ của cả dân tộc. Điều này đặt ra những đòi hỏi, những yêu cầu ngày càng cao đối với các cấp, các ngành, các lĩnh vực trong đó có ngành nông nghiệp. Ngành nông nghiệp Việt Nam đang đứng trước những yêu cầu phát triển ngày càng toàn diện, khắt khe và mang tính chiến lược. Nông nghiệp không chỉ phải đáp ứng yêu cầu về hiệu quả kinh tế mà còn phải bảo đảm chất lượng tăng trưởng, phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và nâng cao năng lực cạnh tranh trong chuỗi giá trị toàn cầu. Bên cạnh đó, PTNN ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay có cả những thời cơ và thách thức đòi hỏi ngành nông nghiệp phải đổi mới nhanh, mạnh mẽ hơn nữa để thích nghi với bối cảnh mới. Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế tiếp tục mở ra cơ hội mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, tiếp cận tri thức quản trị và thành tựu KHCN hiện đại; song đồng thời cũng làm gia tăng sức ép cạnh tranh, buộc nông sản Việt Nam phải đáp ứng ngày càng cao các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Cách mạng công nghiệp 4.0 tạo điều kiện để nông nghiệp ứng dụng công nghệ số, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, tự động hóa vào sản xuất, chế biến, quản lý và tiêu thụ nông sản; nhưng cũng đặt ra yêu cầu lớn về vốn đầu tư, nguồn nhân lực, hạ tầng kỹ thuật và năng lực làm chủ công nghệ. Trong bối cảnh đó, yêu cầu đặt ra đối với ngành nông nghiệp Việt Nam trong kỷ nguyên mới không chỉ là duy trì tốc độ tăng trưởng mà còn phải thực hiện đồng thời các mục tiêu nâng cao giá trị gia tăng, gia tăng khả năng chống chịu trước các cú sốc toàn cầu, bảo đảm an ninh lương thực, ổn định xã hội, an ninh sinh thái và đóng góp ngày càng lớn vào sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước. Do đó, nghiên cứu để đưa ra những giải pháp thiết thực hơn nữa giúp ngành nông nghiệp Việt Nam phát triển, đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước trong kỷ nguyên mới là một vấn đề cấp thiết hiện nay.

Mặc dù thời gian qua đã có nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN cũng như việc vận dụng tư tưởng đó trong thực tiễn Việt Nam dưới những góc độ khác nhau, nhưng nhìn chung số công trình tiếp cận vấn đề này một cách toàn diện, hệ thống và chuyên sâu vẫn chưa nhiều. Đặc biệt, việc làm rõ nội dung, giá trị và ý nghĩa định hướng của tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN trong điều kiện mới chưa được quan tâm tương xứng. Do đó, nhận thức của một số chủ thể, lực lượng về nội dung,

giá trị và yêu cầu vận dụng tư tưởng của Người trong lĩnh vực này có lúc, có nơi còn chưa đầy đủ; chưa làm nổi bật được yêu cầu phải tiếp tục quán triệt, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

Từ những lý do trên, tiếp tục nghiên cứu một cách đầy đủ, nhận thức sâu sắc nội dung và giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN để vận dụng sáng tạo vào điều kiện hiện nay là vấn đề ý nghĩa thiết thực đối với quá trình xây dựng nền nông nghiệp Việt Nam hiện đại, toàn diện, hiệu quả, sinh thái và thích ứng với yêu cầu của thời đại. Sự vận dụng đó không chỉ góp phần giữ vững vai trò nền tảng của nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế, mà còn hướng tới bảo đảm lợi ích chính đáng của nông dân, xây dựng giai cấp nông dân hiện đại, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là cư dân khu vực nông thôn. Vì vậy, nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề: ***“Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay”*** làm đề tài Luận án Tiến sĩ, ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN và sự vận dụng của Đảng, Nhà nước trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam, trên cơ sở đó, đề xuất phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN ở nước ta trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận án có các nhiệm vụ sau:

Một là, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, khái quát những kết quả đã đạt được và những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

Hai là, phân tích, làm rõ một số vấn đề lý luận vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN ở Việt Nam

Ba là, đánh giá thực trạng và nêu lên những vấn đề đặt ra từ việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam giai đoạn 2011 - 2025.

Bốn là, nêu lên những yếu tố tác động; xác định phương hướng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN và quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nội dung: Tập trung nghiên cứu, luận giải những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN; thực trạng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam; phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN ở nước ta trong thời gian tới.

- Phạm vi không gian:

Không gian về nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN có nội dung khá rộng bao gồm: Trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp, các ngành nghề truyền thống, nghề phụ. Trong phạm vi đề tài, luận án tập trung nghiên cứu một số lĩnh vực cơ bản của PTNN như: Trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản.

Không gian vận dụng: Trong lĩnh vực PTNN ở nước ta.

- Phạm vi thời gian: Công cuộc đổi mới của nước ta bắt đầu từ năm 1986, trong phạm vi luận án tập trung nghiên cứu từ năm 2011 - 2025. Luận án lấy mốc 2011 gắn

với Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011). Trong đó, Đảng đưa ra những định hướng quan trọng về PTNN.

- Phạm vi chủ thể vận dụng: Luận án tiếp cận chủ thể vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN chủ yếu là Đảng Cộng sản Việt Nam, với vai trò là chủ thể lãnh đạo, đề ra đường lối, chủ trương về PTNN, nông dân, nông thôn; đồng thời có sự tham gia tổ chức thực hiện của Nhà nước, hệ thống chính trị (HTCT), các cấp ủy, chính quyền địa phương, đội ngũ cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, HTX và nông dân.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn

4.1.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về PTNN; các báo cáo tổng kết những vấn đề lý luận của Đảng liên quan đến PTNN.

4.1.2. Cơ sở thực tiễn

Thực tiễn vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN và thực tiễn PTNN trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

4.2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.2.1. Phương pháp luận

Đề tài luận án thuộc ngành Hồ Chí Minh học, luận án dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

4.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành, liên ngành khoa học xã hội và nhân văn, kết hợp với phương pháp đặc thù của ngành Hồ Chí Minh học. Tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN được tiếp cận trong tính chỉnh thể, hệ thống, đặt trong bối cảnh lịch sử cụ thể của cách mạng Việt Nam và gắn với nhiệm vụ giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân. Cụ thể:

Phương pháp logic, phương pháp lịch sử và sự kết hợp phương pháp logic và phương pháp lịch sử: Phương pháp logic được sử dụng để hệ thống hóa các quan điểm của Hồ Chí Minh về PTNN theo những nội dung cơ bản như tầm quan trọng, chủ thể, lực lượng, nội dung và biện pháp PTNN, qua đó làm rõ tính chỉnh thể và giá trị lý luận trong tư tưởng của Người. Phương pháp lịch sử được vận dụng nhằm đặt các quan điểm đó trong bối cảnh cụ thể của từng giai đoạn cách mạng, nhận diện quá trình hình thành, vận động và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN. Sự kết hợp hai phương pháp này giúp luận án vừa khái quát được những luận điểm cốt lõi, vừa bảo đảm tính khách quan, tránh suy diễn hoặc hiện đại hóa tư tưởng của Người.

Phương pháp phân tích tài liệu: Sử dụng để nghiên cứu các tài liệu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài. Từ đó, nhận định được những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu trong tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN cũng như vận dụng vào công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

Phương pháp phân tích - tổng hợp: Phương pháp phân tích được sử dụng để làm rõ các nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN; đồng thời xem xét chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và thực trạng PTNN ở Việt Nam hiện nay, qua đó nhận diện thành tựu, hạn chế và nguyên nhân. Phương pháp tổng hợp được vận dụng nhằm khái quát những luận điểm cốt lõi của Hồ Chí Minh về PTNN, đánh giá sự vận dụng trong thực tiễn và đề xuất giải pháp phù hợp với bối cảnh mới.

Phương pháp thống kê, so sánh: Được sử dụng để khảo cứu các tư liệu, văn kiện, tác phẩm liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN; từ đó so sánh giữa các giai đoạn lịch sử và đối chiếu với một số quan điểm lý luận có liên quan. Qua phương pháp này, luận án làm rõ những điểm tương đồng, khác biệt, sự kế thừa, vận dụng và phát triển trong tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN, đồng thời khẳng định giá trị lý luận và thực tiễn của những tư tưởng đó.

Phương pháp dự báo: Được sử dụng để nhận diện những xu hướng, biến động và yếu tố có thể ảnh hưởng đến quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN. Trên cơ sở đó, luận án có thêm căn cứ khoa học để xác định phương hướng và đề xuất biện pháp vận dụng phù hợp với bối cảnh đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

Phương pháp điều tra xã hội học: Được sử dụng để thu thập thông tin phục vụ đánh giá thực trạng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN. Luận án tiến hành khảo sát hai nhóm khách thể gồm cán bộ, đảng viên với 250 phiếu và người dân với 1.600 phiếu. Dữ liệu khảo sát được xử lý bằng Excel, Google Forms, làm cơ sở phân tích thực trạng, xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN ở Việt Nam trong thời gian tới.

Phương pháp tổng kết thực tiễn: Tác giả sử dụng phương pháp này để thu thập, phân tích, đánh giá các mô hình, phong trào, chính sách PTNN ở nước ta trong thời gian qua. Từ đó, rút ra những bài học kinh nghiệm có giá trị lý luận và thực tiễn trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN trong thời gian tới.

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

5.1. Đóng góp về mặt lý luận

Luận án góp phần hệ thống hóa và phân tích, làm sáng tỏ hơn nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN; làm rõ một số vấn đề lý luận về vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay.

5.2. Đóng góp về mặt thực tiễn

Luận án làm rõ thực trạng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 2011 đến nay; trên cơ sở đó, luận án nêu lên những vấn đề đặt ra trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN; đồng thời, phân tích những yếu tố tác động, chỉ ra phương hướng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm sáng tỏ hơn nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN, đồng thời, bổ sung và phát triển những vấn đề lý luận về việc vận dụng tư tưởng trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay. Luận án cũng cung cấp những luận cứ khoa học quan trọng cho việc đổi mới tư duy PTNN theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, học tập tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. Kết quả nghiên cứu cũng góp phần cung cấp thêm căn cứ thực tiễn cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN vào đổi mới nông nghiệp, nông dân, nông thôn hiện nay.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình đã công bố của tác giả liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được kết cấu thành 4 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM

Nghiên cứu về PTNN đã được nhiều tác giả trong và ngoài nước tiếp cận dưới các góc độ khác nhau. Các công trình của Trần Văn Đạt (2010); Phạm Ngọc Dũng (2011); Bonnin, Turner và cộng sự (2012); Phạm Thanh Trung (2013); Nguyễn Hoài Sơn (2013); Rutten và cộng sự (2014); Ngân hàng Thế giới (2016); Đặng Kim Sơn và cộng sự (2016); Bui Nu Hoang Anh (2017); Bùi Thị Vân Anh (2018); Đặng Kim Khôi, Trần Công Thắng (2019); Đào Thị Hoàng Mai (2019); Newman, Singhal và Tarp (2020); Maitah và cộng sự (2020); Duc Tam Duong (2020); Vinh Bảo Ngọc và cộng sự (2021); Vũ Thị Thúy Hằng (2021); Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Thị Bảo Nga (2022); Doan Minh Quan, Tran Thi Hai Van (2022); Đặng Kim Oanh (2022); Cao Đức Phát (2023); Đỗ Thị Hạnh (2023); Trần Thị Vân Anh (2024); Lê Minh Hoan (2025); Đào Thu Trà (2025); Tạ Kim Sen (2026) đã góp phần làm rõ vai trò nền tảng của PTNN đối với tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an ninh lương thực, ổn định xã hội, giảm nghèo và nâng cao đời sống nông dân; phân tích vị trí, vai trò và sự tham gia của các chủ thể như nông dân, HTX, doanh nghiệp, Nhà nước và các tổ chức xã hội trong quá trình PTNN; đồng thời đề cập tương đối toàn diện đến các nội dung, biện pháp thúc đẩy PTNN như tái cơ cấu ngành nông nghiệp, hoàn thiện chính sách, tổ chức lại sản xuất, phát triển kinh tế hợp tác, tăng cường liên kết chuỗi giá trị, ứng dụng KHCN, chuyển đổi số, mở rộng thị trường, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông sản. Nhìn chung, các nghiên cứu này khẳng định PTNN không chỉ là yêu cầu kinh tế, mà còn là vấn đề có ý nghĩa chiến lược đối với phát triển bền vững đất nước; muốn đạt hiệu quả lâu dài cần phát huy sức mạnh tổng hợp của nhiều lực lượng, trong đó nông dân giữ vai trò trung tâm, đồng thời phải gắn đổi mới mô hình sản xuất với tổ chức lại chuỗi giá trị và nâng cao hiệu quả KT-XH của nông nghiệp.

1.2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ VẬN DỤNG TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM

Nghiên cứu vấn đề này, tiêu biểu có các tác giả như: Lê Văn Sang (2000); Nguyễn Thị Kim Dung (2000); Phạm Ngọc Anh (2003); Nguyễn Thế Hình (2004); Nguyễn Huy Oánh (2004); Trần Văn Phòng (2005); Nguyễn Xuyến (2007); Nguyễn Văn Tuấn (2009); Nguyễn Khánh Bất (2010); Lê Hữu Nghĩa (2010); Phạm Ngọc Anh và Phan Bá Linh (2010); Nguyễn Thị Nguyệt Ánh (2014); Trần Thanh Quang (2016); Phạm Bích Hằng (2017); Trần Hoa Phượng (2019); Trần Thị Thu Huyền (2020); Hoàng Công Vũ (2021); Lại Quốc Khánh (2022); Đặng Công Thành (2024); Nguyễn Thị Quyên (2024); Nguyễn Xuân Thúy (2026)... Nhìn chung, những công trình này được các tác giả nghiên cứu một cách công phu, nghiêm túc, thể hiện rõ tính cách mạng, khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN. Các tác giả tập trung đi sâu phân tích các bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh về PTNN; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN như: Vai trò của nông nghiệp; sự cần thiết phải PTNN; chủ thể, lực lượng PTNN; nội dung và biện pháp PTNN... Theo các tác giả, đó không chỉ là cơ sở lý luận cho việc xác định chủ trương, đường lối, mà còn là những bài học, những kinh nghiệm quý trong

PTNN ở nước ta hiện nay. Đây thực sự là các tài liệu tham khảo rất hữu ích cho nghiên cứu sinh thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ của Luận án đặt ra.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu đã đạt được

** Nghiên cứu về phát triển nông nghiệp ở Việt Nam*

Trước hết, các công trình đã làm rõ tầm quan trọng của nông nghiệp đối với phát triển KT-XH, bảo đảm an ninh lương thực, tạo việc làm, ổn định sinh kế, giảm nghèo, nâng cao đời sống nông dân và củng cố vị thế quốc gia. Nông nghiệp được nhìn nhận không chỉ là ngành sản xuất vật chất cơ bản, mà còn là “trụ đỡ” của nền kinh tế, là nền tảng bảo đảm ổn định xã hội, nhất là ở khu vực nông thôn và những địa bàn dễ bị tổn thương trước biến động của thị trường, khí hậu và chính sách. Các nghiên cứu về lúa gạo, sinh kế nông thôn, an ninh lương thực và chuyển đổi nông nghiệp Việt Nam đã góp phần khẳng định vai trò nền tảng của PTNN đối với sự phát triển bền vững của đất nước.

Thứ hai, các công trình đã bước đầu nhận diện khá rõ hệ thống chủ thể, lực lượng tham gia vào quá trình PTNN. Trong đó, nông dân được khẳng định là chủ thể trung tâm, trực tiếp sản xuất, tiếp nhận và vận hành các phương thức sản xuất mới; Nhà nước giữ vai trò định hướng, hỗ trợ, ban hành chính sách và tạo lập môi trường phát triển; Đảng giữ vai trò lãnh đạo, xác lập mục tiêu, phương hướng và động lực PTNN; các tổ chức CT-XH, người tiêu dùng, doanh nghiệp, nhà khoa học và cộng đồng dân cư nông thôn được xem là những lực lượng quan trọng tham gia giám sát, liên kết, chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường và nâng cao hiệu quả sản xuất. Một số công trình cũng đã chú ý đến người sản xuất trong bối cảnh chuyển đổi số, coi năng lực số, nhận thức, nguồn lực tài chính và khả năng thích ứng công nghệ của nông dân là yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả PTNN hiện đại.

Thứ ba, các nghiên cứu đã làm rõ nhiều nội dung cơ bản và xu hướng mới của PTNN Việt Nam. Các nội dung được đề cập khá phong phú, từ mở rộng thị trường, thu hút vốn đầu tư, ứng dụng KHCN, nâng cao chất lượng nông sản, phát triển chế biến và bảo quản sau thu hoạch, sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, đến tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng gia tăng giá trị, PTNN sinh thái, nông nghiệp sạch, an toàn, hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp đa chức năng và kinh tế tuần hoàn. Nhiều công trình đã chỉ ra rằng PTNN trong giai đoạn hiện nay không chỉ dừng lại ở tăng sản lượng, mà phải hướng tới nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và mức độ gắn kết với thị trường.

Thứ tư, các công trình đã đề xuất nhiều biện pháp nhằm thúc đẩy PTNN theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững. Nổi bật là các biện pháp về cải cách thể chế, hoàn thiện chính sách đất đai, tín dụng, bảo hiểm nông nghiệp, thương mại nông sản; thúc đẩy tích tụ ruộng đất, phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn, cơ cấu lại ngành nông nghiệp; tăng cường ứng dụng KHCN, công nghệ cao, cơ giới hóa, chuyển đổi số, IoT; phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp; đẩy mạnh liên kết chuỗi giá trị, liên kết công - tư, phát triển HTX, doanh nghiệp nông nghiệp; nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên, môi trường và mở rộng thị trường tiêu thụ. Một số công trình nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế của Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Israel, Ba Lan... cũng cung cấp những bài học tham khảo cho Việt Nam trong tổ chức sản

xuất, hiện đại hóa nông nghiệp, xây dựng NTM, ứng dụng công nghệ cao và hoàn thiện chính sách PTNN.

Nhìn chung, các công trình đã tạo dựng cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để nhận diện vai trò, chủ thể, nội dung và biện pháp PTNN Việt Nam trong bối cảnh đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững. Những kết quả này là nguồn tư liệu có giá trị để luận án kế thừa trong quá trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN và sự vận dụng tư tưởng đó trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

** Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp và sự vận dụng trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam*

Về lý luận: Các công trình đã thống nhất ở nhận định rằng Hồ Chí Minh sớm quan tâm đến nông nghiệp và luôn đặt PTNN trong mối quan hệ trực tiếp với nhiệm vụ cách mạng, nhất là từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Tư tưởng của Người về PTNN vừa kế thừa truyền thống coi trọng nông nghiệp của dân tộc, vừa tiếp thu kinh nghiệm quốc tế và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Các nghiên cứu cũng bước đầu làm rõ những nội dung chủ yếu trong tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN như vị trí, vai trò của nông nghiệp; yêu cầu PTNN toàn diện; Chủ thể, lực lượng và các biện pháp PTNN. Qua đó, các công trình góp phần khẳng định giá trị lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN, xem đây là cơ sở quan trọng để Đảng, Nhà nước hoạch định chủ trương, chính sách PTNN qua các thời kỳ, đặc biệt trong công cuộc đổi mới hiện nay.

Về thực tiễn: Các công trình đã chỉ ra rằng những kết quả đạt được trong PTNN Việt Nam thời gian qua có sự kế thừa và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, nhất là ở các quan điểm đề cao vai trò chủ thể của nông dân, phát triển HTX, coi trọng KHKT và tổ chức lại sản xuất. Nhiều nghiên cứu khẳng định việc tiếp tục quán triệt, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN là yêu cầu cần thiết trong hoạch định chính sách và tổ chức thực tiễn hiện nay. Bên cạnh các nghiên cứu khái quát, một số công trình đã đi vào những nội dung cụ thể như phát huy vai trò của nông dân, phát triển HTX nông nghiệp kiểu mới, xây dựng NTM, ứng dụng KHCN và chuyển đổi số trong sản xuất. Những hướng tiếp cận này góp phần làm rõ các phương diện vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN trong bối cảnh mới, đồng thời cung cấp thêm luận cứ cho Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành và địa phương trong xây dựng chủ trương, chính sách PTNN phù hợp.

1.3.2. Những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Một là, luận án làm rõ nội hàm một số các khái niệm: Nông nghiệp, PTNN, tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN, góp phần bổ sung cơ sở lý luận cho việc nhận thức đầy đủ, hệ thống hơn nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN, đồng thời tạo tiền đề để phân tích sự vận dụng tư tưởng của Người trong quá trình PTNN Việt Nam hiện nay.

Hai là, luận án tiếp tục nghiên cứu toàn diện, có hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN, tập trung làm rõ: Tầm quan trọng, chủ thể - lực lượng, nội dung và biện pháp PTNN; qua đó khẳng định giá trị lý luận, thực tiễn và sự cần thiết vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người vào PTNN nước ta trong thời gian tới.

Ba là, luận án làm rõ những vấn đề lý luận về vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong PTNN, xác định vai trò, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng tham gia và hệ

thống hóa nội dung, biện pháp vận dụng theo hướng đồng bộ, khả thi, phù hợp yêu cầu đổi mới.

Bốn là, luận án phân tích thực trạng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN từ năm 2011 đến nay, chỉ ra thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra.

Năm là, luận án nhận diện các yếu tố tác động đến việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN hiện nay, từ đó đề xuất phương hướng và giải pháp phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Tiểu kết chương 1

Các nghiên cứu liên quan đến đề tài, ở nhiều mức độ và góc độ khác nhau đã cung cấp những luận cứ quan trọng về PTNN, tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN, cũng như sự vận dụng tư tưởng của Người trong thực tiễn PTNN ở Việt Nam. Hệ thống tài liệu, sách chuyên khảo, bài báo khoa học, kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước không chỉ góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài, mà còn gợi mở nhiều hướng tiếp cận có giá trị, giúp luận án có nền tảng cần thiết để tiếp tục triển khai nghiên cứu.

Quá trình tổng quan cho thấy, các công trình nghiên cứu về PTNN Việt Nam đã đề cập khá phong phú đến tầm quan trọng của nông nghiệp, vai trò của các chủ thể, lực lượng tham gia PTNN, nội dung PTNN và các biện pháp thúc đẩy PTNN trong bối cảnh đổi mới, hội nhập, chuyển đổi số và phát triển bền vững. Đồng thời, một số công trình đã bước đầu bàn đến tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN và sự vận dụng trong thực tiễn. Tuy nhiên, trước yêu cầu mới của PTNN Việt Nam hiện nay, việc tiếp tục nghiên cứu vấn đề này một cách hệ thống, toàn diện, gắn kết giữa cơ sở tư tưởng, thực tiễn vận dụng và yêu cầu phát triển mới vẫn là nhiệm vụ cần thiết. Các công trình đã công bố là nguồn tư liệu quan trọng, giúp tác giả luận án có cơ sở nhận diện vấn đề khách quan hơn; đồng thời xác định những kết quả có thể kế thừa, những nội dung còn bỏ ngỏ cần tiếp tục bổ sung, phát triển.

Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các kết quả nghiên cứu trước, luận án tập trung làm rõ tầm quan trọng, chủ thể và lực lượng, nội dung, biện pháp PTNN trong tư tưởng Hồ Chí Minh; phân tích thực trạng vận dụng tư tưởng của Người về PTNN trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam, nhất là từ năm 2011 đến nay; chỉ ra những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân. Từ đó, luận án xác định phương hướng, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN, góp phần xây dựng nền nông nghiệp Việt Nam hiện đại, toàn diện, hiệu quả và bền vững trong thời gian tới.

Chương 2

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM LIÊN QUAN

2.1.1. Khái niệm nông nghiệp

Nông nghiệp là ngành sản xuất vật chất cơ bản của xã hội bao gồm nông, lâm, ngư nghiệp; nhằm tạo ra lương thực, thực phẩm,... đáp ứng nhu cầu của con người và góp phần phát triển kinh tế, xã hội.

2.1.2. Khái niệm phát triển nông nghiệp

*** Phát triển:** *Phát triển là quá trình vận động đi lên của sự vật, hiện tượng hay một ngành (lĩnh vực), trong đó sự tích lũy về lượng, chuyển biến về chất, dẫn đến cái mới ra đời ở trạng thái hoàn thiện hơn về quy mô, cơ cấu, số lượng và chất lượng.*

*** Phát triển nông nghiệp:** *PTNN là quá trình vận động, biến đổi của ngành nông nghiệp theo hướng ngày càng hợp lý về quy mô, hoàn thiện về cơ cấu, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh; hướng tới xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, toàn diện, bền vững, góp phần nâng cao đời sống của Nhân dân và gia tăng tiềm lực kinh tế đất nước.*

2.1.3. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp

Tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN là hệ thống quan điểm của Người về tầm quan trọng, chủ thể, lực lượng, nội dung và biện pháp PTNN; nhằm tổ chức, thúc đẩy nông nghiệp phát triển phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước, từng bước mở rộng quy mô, hoàn thiện cơ cấu, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất; góp phần bảo đảm lương thực, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, phục vụ sự nghiệp kháng chiến và xây dựng đất nước.

2.1.4. Khái niệm vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN là hoạt động có mục đích của các chủ thể, lực lượng trong nghiên cứu, quán triệt, tiếp thu và phát triển sáng tạo những quan điểm của Người vào xây dựng chủ trương, chính sách và tổ chức thực tiễn PTNN; nhằm thúc đẩy sự biến đổi tích cực về quy mô, cơ cấu, năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền nông nghiệp; hướng tới xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, sinh thái, bền vững, nông thôn văn minh, nông dân có đời sống ngày càng ấm no, hạnh phúc, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2.2. MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CƠ BẢN TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

2.2.1. Tầm quan trọng của phát triển nông nghiệp

2.2.1.1. Phát triển nông nghiệp là gốc, là nền tảng để phát triển kinh tế đất nước

Theo Hồ Chí Minh, PTNN giữ vai trò gốc rễ, là nền tảng quan trọng bảo đảm và thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế đất nước. Người chỉ rõ: “Việt Nam là một nước sống về nông nghiệp. Nền kinh tế của ta lấy canh nông làm gốc”. Điều này thể hiện rõ tầm nhìn chiến lược của Người về vị trí, vai trò của nông nghiệp trong nền kinh tế nước ta. Với xuất phát điểm là một quốc gia nông nghiệp, phần lớn dân số sống ở nông thôn, thì nông nghiệp không chỉ là nguồn sống của đại đa số Nhân dân, mà còn là nền tảng vật chất để xây dựng và phát triển kinh tế đất nước.

2.2.1.2. Phát triển nông nghiệp góp phần tạo dựng sức mạnh quân sự phục vụ sự nghiệp kháng chiến của dân tộc

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, sức mạnh quân sự không chỉ được cấu thành từ vũ khí, tổ chức và nghệ thuật tác chiến, mà trước hết phải dựa trên nền tảng bảo đảm hậu cần - lương thực - quân nhu vững chắc. Để có được nền tảng đó, phải huy động toàn dân tích cực tăng gia, sản xuất, PTNN để có đủ lương thực cho Nhân dân và bộ đội tham gia chiến đấu. Người chỉ rõ, “Có đủ cơm ăn áo mặc cho bộ đội và nhân dân, thì kháng chiến mới mau thắng lợi, thống nhất và độc lập mau thành công”. Bởi, “thực túc” thì “binh cường”, muốn kháng chiến lâu dài và thắng lợi thì phải bảo đảm được nguồn cung lương

thực, quân nhu cho tiền tuyến và ổn định đời sống ở hậu phương; nếu không tích cực tăng gia sản xuất thì không thể duy trì sức chiến đấu, không thể nuôi quân, không thể giữ vững tinh thần và kỷ luật chiến đấu.

2.2.1.3. Phát triển nông nghiệp là điều kiện để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Muốn kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công ắt phải dựa vào quần chúng nông dân. Muốn dựa vào nông dân ắt phải bồi dưỡng lực lượng của họ. Muốn nông dân có lực lượng dồi dào thì phải làm cho họ có ruộng cày, có cơm ăn, áo mặc, nhà ở”. Hồ Chí Minh quan niệm, ăn uống là nhu cầu thiết yếu nhất của con người: “Muốn nâng cao đời sống của nhân dân thì trước hết phải giải quyết tốt vấn đề ăn (rồi đến vấn đề mặc và các vấn đề khác)”. Theo Người, cải thiện đời sống vật chất là tiền đề để nâng cao đời sống tinh thần, và trong điều kiện nước ta khi đó còn nghèo lại bị tàn phá bởi chiến tranh thì việc bảo đảm đủ ăn cho Nhân dân chính là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu.

2.2.1.4. Phát triển nông nghiệp góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tầm quan trọng của PTNN không chỉ được nhìn nhận từ phương diện kinh tế, mà sâu xa hơn còn được đặt trong chiều sâu văn hóa, xã hội, con người Việt Nam qua mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước.

2.2.2. Chủ thể, lực lượng phát triển nông nghiệp

Một là, Đảng lãnh đạo phát triển nông nghiệp

Hồ Chí Minh luôn khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định để PTNN đúng hướng, có tổ chức và đạt hiệu quả thiết thực. PTNN phải gắn liền với vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa giải quyết lợi ích thiết thực của nông dân, vừa định hướng xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, tập thể và XHCN. Theo Người, vai trò lãnh đạo của Đảng thể hiện thông qua việc đề ra chủ trương, đường lối PTNN đúng, phù hợp với từng thời kỳ, từng giai đoạn của cách mạng; đồng thời phải thông qua các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ đảng.

Hai là, Nhà nước quản lý phát triển nông nghiệp

Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh vai trò quan trọng của Nhà nước trong PTNN. Theo Người, Nhà nước phải chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng về nông nghiệp; Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách PTNN, đồng thời quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất, chế biến, phân phối sản phẩm nông nghiệp.

Ba là, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương - trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo phát triển nông nghiệp

Theo Hồ Chí Minh, cấp ủy đảng và chính quyền địa phương giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp PTNN. Người nhấn mạnh rằng, “Các cấp ủy Đảng và chính quyền phải cùng nhân dân bàn định kế hoạch thật cụ thể”, để bảo đảm những điều kiện thiết yếu cho sản xuất như đủ nước tưới, phân bón, giống tốt, cải tiến kỹ thuật, đồng thời củng cố các tổ đổi công và HTX nông nghiệp. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh khẳng định “cần phải tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trước hết là sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy”.

Bốn là, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nông cốt là Nông hội có trách nhiệm chính bảo đảm kế hoạch cho việc phát triển nông nghiệp

Nói về vai trò của các tổ chức CT-XH trong PTNN, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Nông hội có trách nhiệm chính đảm bảo thực hiện kế hoạch sản xuất. Đoàn thanh niên có nhiệm vụ xung phong thúc đẩy phong trào. Phụ nữ cần phải phát huy lực lượng của mình để sản xuất nhiều, sản xuất tốt”.

Năm là, cán bộ, đảng viên - lực lượng nông cốt trong phát triển nông nghiệp

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên là lực lượng nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, đồng thời là cầu nối quan trọng giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân trong sự nghiệp PTNN.

Sáu là, nông dân - lực lượng trực tiếp, giữ vai trò quyết định trong PTNN

Hồ Chí Minh luôn khẳng định Việt Nam là nước nông nghiệp, do đó sự thịnh vượng của quốc gia phụ thuộc trực tiếp vào đời sống và năng lực sản xuất của nông dân.

2.2.3. Nội dung phát triển nông nghiệp

2.2.3.1. Phát triển toàn diện, đa dạng cơ cấu các ngành nghề nông nghiệp

Để nông nghiệp thật sự là nền tảng của đời sống và kinh tế quốc dân, theo Hồ Chí Minh nội dung PTNN trước hết phải bảo đảm đa dạng cơ cấu các ngành nghề. Người nêu định hướng: “Sản xuất phải toàn diện, trồng cây lương thực và cây công nghiệp, phát triển chăn nuôi, phát triển nghề rừng”. PTNN phải đa dạng hóa cơ cấu ngành nghề: vừa bảo đảm lương thực cho đời sống, vừa tạo nguồn hàng hóa và nguyên liệu cho công nghiệp chế biến. Đồng thời, phát triển chăn nuôi và nghề rừng giúp tận dụng nguồn lực, nâng cao giá trị gia tăng và giữ vững cân bằng sinh thái, tạo nền tảng lâu dài cho kinh tế quốc dân.

Phát triển ngành trồng trọt. Trong lĩnh vực nông nghiệp, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm phát triển ngành trồng trọt.

Phát triển ngành chăn nuôi. Hồ Chí Minh luôn coi chăn nuôi là một bộ phận quan trọng cấu thành nên nền nông nghiệp toàn diện.

Phát triển ngành lâm nghiệp. Hồ Chí Minh sớm dành sự quan tâm sâu sắc đến phát triển lâm nghiệp, đặc biệt là trồng, bảo vệ và khai thác rừng một cách hợp lý.

Phát triển ngành thủy sản. Xuất phát từ lợi thế vốn có của nước ta với bờ biển dài, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến phát triển ngành thủy sản và các ngành nghề kinh tế liên quan đến biển.

2.2.3.2. Phát triển nông nghiệp cân đối, hài hòa với các ngành khác trong nền kinh tế đất nước

Hồ Chí Minh luôn đặt PTNN trong mối liên hệ hữu cơ với các ngành kinh tế khác, chứ không xem đó là lĩnh vực tách biệt. PTNN phải đặt trong mối quan hệ với công nghiệp; PTNN đặt trong mối quan hệ với thương nghiệp.

2.2.3.3. Phát triển nông nghiệp phù hợp với lợi thế của từng vùng, địa phương

Nội dung PTNN theo Hồ Chí Minh không chỉ cần đa dạng hóa cơ cấu ngành nghề, mà còn phải phát triển đồng bộ, toàn diện trên phạm vi cả nước. Theo đó, PTNN không thể chỉ tập trung vào những vùng, địa phương có điều kiện tự nhiên thuận lợi như ở đồng bằng, mà phải phát triển toàn diện ở các địa phương khác trong cả nước.

2.2.4. Biện pháp phát triển nông nghiệp

2.2.4.1. Tuyên truyền, giáo dục, khơi dậy ý thức tự lực, tự cường, tinh thần yêu lao động, thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm của người nông dân

Nông nghiệp gắn chặt với nông dân, vì vậy để PTNN, trước hết phải khẳng định và phát huy vai trò chủ thể của nông dân. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Trong công cuộc xây dựng dân chủ mới, muốn phát triển công nghệ và thương nghiệp, ắt phải do nông dân được giải phóng, thi đua sản xuất, cung cấp nguyên liệu và lương thực, đồng thời tiêu thụ dồi dào những thứ công nghệ sản xuất ra”. Xác định nông dân là chủ thể, giữ vai trò quyết định, Hồ Chí Minh luôn đề cao tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của họ trong PTNN.

2.2.4.2. Hoàn thiện chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển nông nghiệp

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, để PTNN cần phải có chủ trương, chính sách đúng, cơ chế phù hợp. Người luôn coi trọng vai trò tổ chức của Nhà nước và hệ thống chính trị trong việc định hướng, điều tiết, “đỡ đầu” cho nông dân, đồng thời bảo đảm công bằng, chống đặc quyền, đặc lợi, chống lãng phí và quan liêu. Vì vậy, hoàn thiện chủ trương, chính sách, pháp luật về PTNN là giải pháp có tính nền tảng để khơi thông nguồn lực, tạo động lực và thiết lập môi trường phát triển ổn định, bền vững.

2.2.4.3. Phát triển các hình thức kinh tế tập thể, nhất là hợp tác xã trong phát triển nông nghiệp

Theo Hồ Chí Minh, để PTNN nước ta theo hướng bền vững, tạo tiền đề tiến lên một nền nông nghiệp sản xuất lớn XHCN cần phải thực hiện các hình thức kinh tế tập thể, nhất là HTX.

2.2.4.4. Tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp

Dựa trên thực tiễn của đất nước, Hồ Chí Minh xác định, công nghiệp hóa nông nghiệp không chỉ là biện pháp mà còn là bước đi tất yếu để thúc đẩy nông nghiệp nước ta phát triển. Theo Người, đời sống của Nhân dân chỉ có thể thực sự đầy đủ và phong phú khi chúng ta áp dụng rộng rãi máy móc trong sản xuất, cả trong công nghiệp lẫn nông nghiệp. Máy móc sẽ tăng cường sức lao động của con người, làm cho năng suất gấp hàng trăm, hàng nghìn lần và giúp con người thực hiện những công việc phi thường.

2.2.4.5. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong phát triển nông nghiệp

Trong hành trình bốn ba tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh có điều kiện tiếp xúc, quan sát và tìm hiểu nhiều mô hình PTNN trên thế giới. Từ thực tiễn đó, Người sớm nhận ra một quy luật mang tính phổ quát, những thành tựu nổi bật của nông nghiệp các nước chủ yếu bắt nguồn từ việc coi trọng và ứng dụng KHKT vào tổ chức sản xuất, từ giống, canh tác, thủy lợi đến cơ giới hóa, bảo quản và chế biến.

2.2.4.6. Phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng đời sống mới ở nông thôn

Theo Hồ Chí Minh, PTNN phải chú trọng xây dựng kết cấu hạ tầng KT-XH ở nông thôn. Đây là một động lực quan trọng thúc đẩy và bảo đảm quá trình xây dựng đời sống mới ở nông thôn. Trong đó, làm nhà ở, xây dựng đường xá và làm thủy lợi là các vấn đề thiết yếu nhất.

2.2.4.7. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phát triển nông nghiệp

Tư tưởng về hợp tác quốc tế nói chung, hợp tác trên lĩnh vực kinh tế nói riêng đã được Hồ Chí Minh quan tâm và đề cập từ rất sớm. Hồ Chí Minh cho rằng, PTNN gắn với hợp tác quốc tế để nhận được hỗ trợ từ các nước, đồng thời tận dụng nông sản xuất

khẩu để tạo nguồn lợi kinh tế và trao đổi các vật tư, máy móc cần thiết cho sản xuất, kháng chiến và xây dựng đất nước.

Tiểu kết chương 2

Tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Người đối với nông nghiệp, nông dân và nông thôn đồng thời định hướng con đường phát triển KT-XH của đất nước. Các quan điểm chỉ đạo của Người về tầm quan trọng, chủ thể, lực lượng, nội dung và biện pháp PTNN là kết quả của sự kế thừa truyền thống dân tộc và vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng về PTNN của Người, không chỉ góp phần giải quyết nạn đói, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, mà còn tạo nền tảng vững chắc cho CNH, HĐH đất nước. Đồng thời, đây là cơ sở quan trọng để Đảng xây dựng đường lối, chính sách PTNN trong quá khứ cũng như hiện tại và tương lai, hướng tới nền nông nghiệp bền vững, hiện đại, gắn kết với xây dựng đời sống mới ở nông thôn.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đi từ việc làm rõ một số khái niệm liên quan, như: Nông nghiệp, PTNN; tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN; vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN, tác giả tiến hành phân tích những vấn đề cơ bản trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN như: Tầm quan trọng, chủ thể, lực lượng, nội dung, biện pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN. Đồng thời, phân tích, luận giải những nội dung trong tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN theo trật tự lôgic của vấn đề nghiên cứu bao gồm: Tầm quan trọng của PTNN, chủ thể, lực lượng, nội dung, biện pháp PTNN. Qua đó, thấy được giá trị và sự cần thiết phải quán triệt, vận dụng tư tưởng của Người vào PTNN ở nước ta hiện nay. Đây còn là cơ sở lý luận để đánh giá thực trạng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam, giai đoạn từ năm 2011 đến nay; từ đó xác định những vấn đề đặt ra trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN trong công cuộc đổi mới.

Chương 3

THỰC TRẠNG VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 2011 -2025 VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. THỰC TRẠNG VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TỪ 2011 - 2025

3.1.1. Về nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng trong phát triển nông nghiệp

3.1.1.1. Đảng, Nhà nước

Quán triệt sâu sắc quan điểm Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của PTNN, qua các kỳ Đại hội, Đảng ta luôn xác định nông nghiệp là lĩnh vực có ý nghĩa chiến lược và dành sự quan tâm đặc biệt, thể hiện bằng những chủ trương, định hướng nhất quán và ngày càng toàn diện đối với PTNN, nông dân, nông thôn.

3.1.1.2. Các cấp ủy, chính quyền địa phương trong cả nước và đội ngũ cán bộ, đảng viên phụ trách nông nghiệp

Nhìn chung, các cấp ủy, chính quyền địa phương và đội ngũ cán bộ, đảng viên (đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và lực lượng phụ trách lĩnh vực nông

nghiệp) đã có những chuyển biến tích cực trong nhận thức, trách nhiệm đối với việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN, điều này được thể hiện sâu sắc trong quán triệt và chấp hành các chủ trương, quan điểm, chính sách PTNN của Đảng, Nhà nước.

3.1.1.3. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức CT-XH, đặc biệt là Hội Nông dân Việt Nam các cấp, thời gian qua đã có những chuyển biến rõ nét trong nhận thức và trách nhiệm đối với việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN.

3.1.1.4. Nông dân

Nhận thức của người nông dân về PTNN đã có nhiều chuyển biến rõ rệt. Nông dân ngày càng tin tưởng sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và chủ động hơn trong thực hiện các chủ trương, chính sách về PTNN, nông thôn. Họ từng bước khẳng định vai trò trung tâm, chủ thể của mình trong tiến trình PTNN và xây dựng NTM; tích cực tham gia tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, hợp tác, liên kết sản xuất và tham gia các mô hình HTX, tổ hợp tác có quy mô lớn.

3.1.2. Về nội dung phát triển nông nghiệp

3.1.2.1. Phát triển toàn diện, đa dạng cơ cấu ngành nông nghiệp

Từ năm 2011 -2025, cơ cấu nông nghiệp nước ta chuyển dịch theo hướng: trồng trọt giảm dần tỷ trọng lúa, tăng cây công nghiệp và cây ăn quả; chăn nuôi phát triển theo hướng tập trung, hiện đại; lâm nghiệp mở rộng diện tích rừng trồng, nâng độ che phủ; thủy sản tăng trưởng mạnh, trở thành ngành xuất khẩu chủ lực.

Một là, phát triển ngành trồng trọt. Đảng và Nhà nước luôn coi trồng trọt là lĩnh vực trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đối với bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nông nghiệp.

Hai là, phát triển ngành chăn nuôi. Trên cơ sở quán triệt quan điểm, định hướng của Đảng và Nhà nước, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tập trung chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh tái cơ cấu ngành chăn nuôi, chuyển đổi mạnh mẽ từ mô hình sản xuất nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi tập trung, quy mô trang trại, gia trại, hướng tới chăn nuôi công nghiệp và ứng dụng công nghệ cao.

Ba là, phát triển ngành lâm nghiệp. Ngành lâm nghiệp đã đạt những thành tựu quan trọng, với tốc độ tăng trưởng nhanh.

Bốn là, phát triển ngành thủy sản. Với lợi thế nổi bật về điều kiện tự nhiên (đường bờ biển dài, hệ thống sông ngòi, ao hồ phong phú và nhiều vùng nước kín gió), Việt Nam có tiềm năng rất lớn để phát triển toàn diện ngành thủy sản. Nhận thức rõ tầm quan trọng đó, Đảng, Nhà nước cùng cấp ủy, chính quyền các địa phương ven biển đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển ngành theo hướng bền vững, hài hòa giữa khai thác và nuôi trồng, trong đó nuôi trồng thủy sản dần trở thành trụ cột chủ đạo.

3.1.2.2. Phát triển nông nghiệp cân đối, hài hòa với các ngành khác trong nền kinh tế

Từ năm 2011 đến nay, Đảng và Nhà nước luôn kiên định quan điểm coi nông nghiệp là trụ cột của nền kinh tế quốc dân, đồng thời là mắt xích quan trọng trong chuỗi liên kết ngành, vùng và lĩnh vực. Trong tiến trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, hiện đại và hội nhập quốc tế, PTNN không còn giới hạn ở phạm vi sản xuất mà được định hướng gắn kết chặt chẽ với công nghiệp chế biến, dịch vụ hậu cần, logistics, KHCN và thương mại điện tử.

3.1.2.3. Phát triển nông nghiệp phù hợp với lợi thế của từng vùng, địa phương

Giai đoạn 2011-2025 cho thấy, ngành nông nghiệp nước ta đã phát triển theo hướng ngày càng đồng bộ, toàn diện trên cơ sở phát huy tiềm năng, thế mạnh của các địa phương trong cả nước. Điều đó được thể hiện trước hết trong chủ trương, đường lối PTNN của Đảng, “Cơ cấu lại kinh tế vùng, đổi mới thể chế liên kết giữa các địa phương trong vùng và giữa các vùng, phát huy vai trò các vùng kinh tế động lực và các đô thị lớn, quan tâm phát triển các vùng còn khó khăn, thu hẹp chênh lệch phát triển giữa các vùng”.

3.1.3. Về biện pháp phát triển nông nghiệp

3.1.3.1. Tuyên truyền, giáo dục, phát huy vai trò chủ thể của người nông dân trong phát triển nông nghiệp

Đảng, Nhà nước đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp phát huy vai trò chủ thể của nông dân; đồng thời coi đây là một trong những biện pháp quan trọng hàng đầu trong PTNN. Trên cơ sở quan điểm của Đảng, cấp ủy, chính quyền các cấp, đã chú trọng tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người nông dân về vai trò của nông nghiệp, vai trò chủ thể của người nông dân trong PTNN.

3.1.3.2. Ban hành chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển nông nghiệp

Giai đoạn 2011 đến nay ghi nhận thành tựu nổi bật là hệ thống chủ trương, chính sách và pháp luật về PTNN đã được ban hành khá đồng bộ, ngày càng hoàn thiện theo hướng tái cơ cấu ngành, nâng cao giá trị gia tăng, thúc đẩy liên kết chuỗi và phát triển bền vững, tạo khung thể chế quan trọng để tổ chức thực hiện trên phạm vi cả nước.

3.1.3.3. Phát triển hợp tác xã và các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp

Trên cơ sở quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của HTX trong PTNN, từ năm 2011 đến nay, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết quan trọng nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể và các mô hình tổ chức sản xuất nông nghiệp.

3.1.3.4. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước luôn xác định nông nghiệp là lĩnh vực trọng điểm trong tiến trình CNH, HĐH đất nước. Nhờ định hướng đó, nông nghiệp nước ta đã có những bước chuyển rõ nét, từ mô hình sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng mạnh mẽ KHCN, hướng tới nền nông nghiệp hiện đại, hiệu quả và bền vững.

3.1.3.5. Ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển nông nghiệp

Quán triệt quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của KHKT trong việc đưa Nhân dân ta nhanh chóng “vĩnh viễn thoát khỏi cảnh nghèo đói lạc hậu”, Đảng, Nhà nước luôn nhận thức đúng vai trò, tầm quan trọng của KHCN đối với phát triển kinh tế nói chung và lĩnh vực nông nghiệp nói riêng. Trên cơ sở đó, đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách tăng cường nghiên cứu, ứng dụng KHCN vào các khâu, các bước của quá trình PTNN.

3.1.3.6. Phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

Trên cơ sở nhận thức đúng mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền các địa phương luôn quan tâm, chú trọng đến PTNN gắn với xây dựng NTM. Các chủ trương, chính sách được triển khai đồng bộ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nông dân, đồng thời từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, cảnh quan nông thôn.

3.1.3.7. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, lĩnh vực hợp tác quốc tế về nông nghiệp luôn được Đảng, Nhà nước và các cơ quan quản lý các cấp quan tâm thúc đẩy. Thời gian qua, nhiều chương trình, dự án hợp tác song phương và đa phương đã được triển khai với sự tham gia của các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp và chính phủ nước ngoài, tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm như chuyển giao công nghệ, cải tiến giống cây trồng - vật nuôi, phát triển thủy sản, quản lý tài nguyên và xây dựng hạ tầng nông thôn.

3.2. THÀNH TỰU, HẠN CHẾ VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

3.2.1. Thành tựu, hạn chế trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp từ năm 2011 - 2025

3.2.1.1. Thành tựu và nguyên nhân

**** Thành tựu***

Một là, nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng trong quán triệt và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN ngày càng được nâng lên

Hai là, nội dung PTNN trong tư tưởng Hồ Chí Minh được quán triệt và triển khai ngày càng toàn diện, đồng bộ hơn trên nhiều lĩnh vực

Ba là, các biện pháp PTNN theo tư tưởng Hồ Chí Minh được vận dụng ngày càng phong phú, linh hoạt và từng bước phù hợp hơn với yêu cầu thực tiễn.

Bốn là, nông nghiệp đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, có đóng góp to lớn vào nền kinh tế đất nước

**** Nguyên nhân của thành tựu***

Một là, nhận thức của các chủ thể, lực lượng về giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với PTNN ngày càng đầy đủ, sâu sắc hơn

Hai là, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với PTNN ngày càng được tăng cường, tạo cơ sở chính trị và pháp lý quan trọng cho quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn

Ba là, sự phối hợp giữa các bộ, ban, ngành Trung ương với cấp ủy, chính quyền địa phương trong triển khai các chủ trương, chính sách PTNN từng bước chặt chẽ, hiệu quả hơn

Bốn là, sự phát triển mạnh mẽ của KHCN, cơ sở hạ tầng phục vụ nông nghiệp ngày càng được cải thiện, tạo thuận lợi cho việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN

3.2.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

**** Hạn chế***

Một là, nhận thức về vị trí, nội dung và giá trị định hướng của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với PTNN ở một số địa phương, cơ sở còn chưa thật sự đầy đủ, sâu sắc và thống nhất

Hai là, quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nội dung PTNN tuy đã có bước mở rộng và đồng bộ hơn, song ở một số lĩnh vực vẫn chưa bảo đảm tính chiều sâu và sự cân đối trong tổ chức thực hiện

Ba là, việc vận dụng các biện pháp PTNN ở một số lĩnh vực, địa phương còn thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao; liên kết sản xuất, ứng dụng khoa học - công nghệ và phát huy vai trò chủ thể của nông dân còn hạn chế

Bốn là, kết quả PTNN trên thực tế vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của đất nước

** Nguyên nhân của hạn chế*

Một là, việc quán triệt và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN ở một số chủ thể, lĩnh vực còn chưa thật sâu, chưa chuyển hóa mạnh thành tư duy phát triển và hành động thực tiễn

Hai là, cơ chế phối hợp giữa Trung ương và địa phương, giữa các ngành, các cấp trong một số nội dung PTNN còn thiếu đồng bộ; trách nhiệm thực hiện có lúc, có nơi chưa rõ

Ba là, việc cụ thể hóa chủ trương, chính sách về PTNN ở một số địa phương còn chậm, thiếu tính dự báo, chưa thật sát với đặc điểm vùng, miền và nhu cầu của nông dân

Bốn là, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn, dịch bệnh và ô nhiễm môi trường tác động trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp, làm giảm hiệu quả phát triển

Năm là, tình hình kinh tế, chính trị thế giới diễn biến phức tạp, bất ổn đã tác động đến sản xuất và thị trường nông nghiệp

3.2.2. Một số vấn đề đặt ra từ việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam

3.2.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp vẫn giữ nguyên giá trị, song việc nhận thức và vận dụng trên thực tế vẫn còn những hạn chế nhất định

3.2.2.2. Việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp trong giai đoạn hiện nay cần được thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện và bối cảnh mới, song trên thực tế, quá trình vận dụng vẫn còn máy móc, dập khuôn, chưa phù hợp với thực tiễn

3.2.2.3. Cơ chế, chính sách là nền tảng quan trọng để thúc đẩy phát triển nông nghiệp, song trên thực tế còn thiếu tính đồng bộ, chưa theo kịp diễn biến thị trường

3.2.2.4. Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững đòi hỏi phải có thể hệ nông dân “văn minh”, tuy nhiên trên thực tế trình độ, năng lực của nông dân nước ta còn nhiều hạn chế

3.2.2.5. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là chuyển đổi số là “con đường tắt yếu”, động lực để nông nghiệp nước ta phát triển, tuy nhiên vấn đề này còn nhiều bất cập

3.2.2.6. Yêu cầu khắc phục sự phát triển chưa đồng đều về chất lượng giữa các ngành, các vùng và bảo đảm hài hòa các mối quan hệ trong phát triển nông nghiệp ở nước ta hiện nay

Tiểu kết chương 3

Sinh ra và lớn lên ở một nước nông nghiệp, Hồ Chí Minh là người am hiểu sâu sắc vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam. Theo đó, Người coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, nông dân là lực lượng nòng cốt và nông thôn là nền tảng của đời sống xã hội. Những quan điểm đó không chỉ có giá trị trong điều kiện lịch sử lúc bấy giờ, mà còn tiếp tục là cơ sở lý luận, thực tiễn quan trọng để Đảng và Nhà nước hoạch định chủ trương, chính sách PTNN theo hướng hiện đại, bền vững.

Trong công cuộc đổi mới, nhất là từ năm 2011 đến nay, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhận thức của các chủ thể, lực

lượng trong HTCT từng bước được nâng lên; nội dung PTNN theo tư tưởng của Người được triển khai tương đối toàn diện; các biện pháp PTNN được vận dụng linh hoạt hơn, góp phần tạo nên những chuyển biến quan trọng trong nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Tuy vậy, quá trình vận dụng vẫn còn không ít hạn chế. Một số chủ thể nhận thức chưa đầy đủ, chưa sâu sắc; việc quán triệt nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN có nơi còn hình thức, thiếu đồng bộ; một số biện pháp thực hiện chưa thật sự phù hợp với thực tiễn, hiệu quả chưa cao. Trong khi đó, nông nghiệp Việt Nam đang đứng trước nhiều yêu cầu mới, như cơ cấu lại ngành theo hướng sinh thái, hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng, PTNN công nghệ cao, chuyên đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập sâu hơn vào thị trường quốc tế. Những yêu cầu này đòi hỏi việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN phải được nhận thức đầy đủ hơn, triển khai sáng tạo hơn và gắn chặt hơn với thực tiễn phát triển của đất nước. Vì thế, PTNN ở nước ta vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và yêu cầu đặt ra trong bối cảnh mới.

Từ thực trạng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN trên các phương diện nhận thức của các chủ thể, lực lượng, nội dung và biện pháp, chương 3 đã làm rõ những thành tựu, hạn chế, luận giải những nguyên nhân và một số vấn đề đặt ra hiện nay. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để luận án xác định phương hướng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN ở Việt Nam trong thời gian tới.

Chương 4

NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG, PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1.1. Tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường đặt ra những thách thức chưa từng có

Trong những năm tới, mặc dù hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, nhưng cục diện thế giới đang có sự chuyển biến nhanh, phức tạp chưa từng có theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng và phân tuyến mạnh. Hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, song thế giới đang đứng trước nhiều thách thức mới, có tính chất phức tạp hơn.

4.1.2. Tiến trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, toàn diện trên các lĩnh vực vừa tạo ra cơ hội, đồng thời cũng tạo ra khó khăn, thách thức to lớn

Hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, toàn diện trên các lĩnh vực tiếp tục là xu thế tất yếu của thế giới, trong đó Việt Nam vừa là chủ thể tham gia tích cực, vừa chịu tác động trực tiếp. Tiến trình này tạo ra những thời cơ và vận hội lớn đối với việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN.

4.1.3. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang phát triển vượt bậc và sẽ tiếp tục “bùng nổ” hơn nữa trong thời gian tới

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng công nghiệp 4.0) với sự phát triển nhanh chóng, mang tính đột phá của KHCN đang và sẽ tiếp tục tác động sâu sắc, toàn diện đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có nông nghiệp.

4.1.4. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và ô nhiễm môi trường có chiều hướng ngày càng tăng, diễn biến phức tạp, thất thường, khó kiểm soát

Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng cả về quy mô, tần suất và mức độ cực đoan, đang và sẽ trở thành những thách thức lớn đối với PTNN ở Việt Nam.

4.1.5. Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển dịch lao động ở nước ta tiếp tục gia tăng

Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chuyển dịch lao động ở nước ta trong bối cảnh đẩy mạnh CNH, HĐH đang tác động ngày càng rõ nét đến việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN.

4.1.6. Tác động từ yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, đổi mới thể chế quản trị và những biến đổi về nguồn lực phát triển nông nghiệp

Bước vào kỷ nguyên phát triển mới, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN không còn diễn ra trong phạm vi nông nghiệp thuần túy, mà chịu tác động trực tiếp từ những chuyển động lớn của đất nước về mô hình tăng trưởng, thể chế quản trị, tổ chức không gian phát triển và nguồn lực sản xuất. Các định hướng xây dựng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh; yêu cầu nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế; cùng với quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hội nhập sâu rộng đang đặt ra yêu cầu phải tiếp cận PTNN theo hướng năng động, hiện đại và hiệu quả hơn.

4.2. PHƯƠNG HƯỚNG VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRONG THỜI GIAN TỚI

Một là, kiên định, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN trong kỷ nguyên mới

Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến PTNN, coi đây là lĩnh vực nền tảng gắn trực tiếp với đời sống Nhân dân, sức mạnh kinh tế của đất nước và sự ổn định của chế độ. Theo Người, nông nghiệp không chỉ cung cấp lương thực, thực phẩm, mà còn là cơ sở để ổn định xã hội, cải thiện dân sinh và thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển. Vì vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN vừa mang giá trị lý luận sâu sắc, vừa thể hiện tầm nhìn thực tiễn, trở thành nền tảng định hướng để Đảng lãnh đạo phát triển “tam nông” từ thời kỳ kháng chiến, kiến quốc đến giai đoạn hiện nay.

Hai là, phát triển nông nghiệp toàn diện, hiện đại và gắn với xây dựng nông thôn mới

Phát triển nông nghiệp là một trong những vấn đề chiến lược, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp CNH, HĐH và phát triển bền vững đất nước. Việc PTNN toàn diện, hiện đại và gắn với xây dựng NTM là phương hướng quan trọng trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN.

Ba là, đẩy mạnh công nghiệp hóa và chuyển đổi số trong phát triển nông nghiệp

Trong tiến trình phát triển đất nước hiện nay, nhiệm vụ đẩy mạnh CNH, HĐH và chuyển đổi số là một yêu cầu cấp thiết. Tuy nhiên, nếu chỉ chú trọng vào công nghiệp, dịch vụ mà xem nhẹ nông nghiệp - nông dân - nông thôn thì sẽ không thể phát triển bền vững.

Bốn là, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển nông nghiệp với bảo vệ tài nguyên, môi trường

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, suy thoái tài nguyên và ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng, việc kết hợp chặt chẽ giữa PTNN với bảo vệ tài nguyên, môi trường trở thành một yêu cầu cấp bách. Đây không chỉ là vấn đề kinh tế, mà còn là vấn đề CT-XH và nhân văn sâu sắc.

Năm là, phát huy vai trò, trách nhiệm của các chủ thể trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN trong thời gian tới phải hướng tới mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp Việt Nam hiện đại, sinh thái, hiệu quả, bền vững; nông thôn văn minh, giàu bản sắc; nông dân có đời sống vật chất, tinh thần ngày càng được nâng cao, có tri thức, kỹ năng và năng lực làm chủ KHCN. Mục tiêu đó cần được cụ thể hóa trong từng chủ trương, chính sách, chương trình, dự án PTNN; bảo đảm PTNN không chỉ tăng sản lượng và giá trị xuất khẩu, mà còn nâng cao thu nhập, vị thế, năng lực làm chủ và chất lượng sống của nông dân.

4.3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

4.3.1. Nâng cao nhận thức của các chủ thể, lực lượng trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển nông nghiệp

Với nhiều tiềm năng, lợi thế, nông nghiệp vẫn giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển đất nước trong thời gian tới. Để vận dụng hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN, trước hết cần nâng cao nhận thức của các chủ thể, lực lượng về vị trí trụ cột của nông nghiệp trong bảo đảm an ninh lương thực, tạo sinh kế, ổn định xã hội, giữ gìn văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái và nâng cao vị thế quốc gia. Trên cơ sở đó, phát huy cao độ trách nhiệm của cả HTCT, doanh nghiệp, HTX, nhà khoa học, các tổ chức CT-XH và đặc biệt là nông dân - chủ thể trực tiếp sản xuất và thụ hưởng thành quả PTNN.

4.3.2. Xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển nông nghiệp

Chính sách, pháp luật là cơ sở nền tảng, yếu tố quan trọng hàng đầu để PTNN được thuận lợi và đạt kết quả cao. Chính sách, pháp luật đồng bộ, hoàn chỉnh, phù hợp sẽ phát huy được tính năng động của các chủ thể, đồng thời khai thác tốt nhất mọi tiềm năng thế mạnh của đất nước trong PTNN và ngược lại. Hiện nay, hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật nước ta về PTNN vẫn còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ, hoàn thiện. Do đó, xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về PTNN là một trong những giải pháp cốt lõi tạo tiền đề để thực hiện các giải pháp khác.

4.3.3. Tiếp tục đổi mới nội dung phát triển nông nghiệp theo hướng vừa bảo đảm về cơ cấu, vừa đồng bộ, toàn diện, đem lại hiệu quả bền vững

Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về nội dung PTNN trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi sự đổi mới tư duy, cách tiếp cận và hành động một cách đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, từ các nhà quản lý, nhà khoa học đến người nông dân.

4.3.4. Xây dựng Hội Nông dân vững mạnh, phát huy vai trò nòng cốt trong phát triển nông nghiệp

Xây dựng Hội Nông dân vững mạnh có ý nghĩa quan trọng trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN. Nếu nông dân là lực lượng trực tiếp sản xuất, sáng tạo và

thụ hưởng thành quả PTNN, thì Hội Nông dân là tổ chức CT-XH đại diện, tập hợp, vận động, hỗ trợ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân. Thông qua hoạt động của Hội, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn được truyền tải đến cơ sở; đồng thời tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, kiến nghị của nông dân được phản ánh với cấp ủy, chính quyền và các cơ quan chức năng. Vì vậy, xây dựng Hội Nông dân vững mạnh, hoạt động thực chất, gần dân, sát cơ sở là điều kiện quan trọng để phát huy sức mạnh của nông dân, thúc đẩy PTNN hiện đại, hiệu quả và bền vững.

4.3.5. Đổi mới mô hình và nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định, HTX là lực lượng nòng cốt trong PTNN. Quán triệt tư tưởng của Người, đồng thời để đáp ứng yêu cầu PTNN theo hướng sản xuất hàng hóa lớn cần phải đổi mới mô hình và nâng cao chất lượng hoạt động của HTX nông nghiệp. Đây là vấn đề có ý nghĩa quan trọng góp phần thúc đẩy sản xuất tập thể, nâng cao năng suất, thu nhập cho nông dân, liên kết chuỗi giá trị, PTNN theo hướng hiện đại, bền vững.

4.3.6. Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm phát triển nông nghiệp hiện đại, bền vững trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Hiện nay, mặc dù nền nông nghiệp nước ta đã có những bước tiến bộ vượt bậc, nhưng nhìn chung vẫn còn thua kém các nước có nền nông nghiệp tiên tiến trên thế giới. Để rút ngắn khoảng cách về trình độ PTNN với các nước và đáp ứng mục tiêu đưa nông nghiệp nước ta theo hướng hiện đại thì việc tăng cường ứng dụng KHCN, đổi mới sáng tạo gắn với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nhất là chuyển đổi số là vấn đề có ý nghĩa then chốt mang tính quyết định.

4.3.7. Kiến tạo hệ sinh thái liên kết giá trị trong phát triển nông nghiệp

Một trong những điểm nghẽn lớn của PTNN Việt Nam hiện nay là sản xuất còn phân tán, quy mô nhỏ, liên kết giữa các chủ thể chưa chặt chẽ, giá trị gia tăng của nông sản chưa cao, khả năng tham gia sâu vào chuỗi giá trị trong nước và quốc tế còn hạn chế. Trong khi đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN luôn nhấn mạnh yêu cầu tổ chức sản xuất, phát huy sức mạnh đoàn kết, hợp tác, tương trợ và chăm lo lợi ích thiết thực của nông dân. Vì vậy, trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, cần coi kiến tạo hệ sinh thái liên kết giá trị là một giải pháp đột phá nhằm vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào PTNN hiện đại, hiệu quả và bền vững.

Tiểu kết chương 4

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, phải đối mặt với không ít những khó khăn, thách thức, như: tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức; tiến trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, toàn diện trên các lĩnh vực vừa tạo ra cơ hội, cũng đồng thời tạo ra khó khăn, thách thức; cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển vượt bậc và sẽ tiếp tục “bùng nổ” hơn nữa trong thời gian tới; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và ô nhiễm môi trường có chiều hướng ngày càng tăng, diễn biến phức tạp, thất thường, khó kiểm soát; nội lực của nền

kinh tế đất nước còn nhiều khó khăn, thách thức; nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp tiếp tục có sự biến động lớn theo xu hướng ngày càng giảm cả số lượng và chất lượng. Do vậy, đòi hỏi các chủ thể, lực lượng cần quán triệt và nhận thức đầy đủ, từ đó tận dụng những thuận lợi, khắc phục những khó khăn trong quá trình PTNN.

Đề vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN trong công cuộc đổi mới ở nước ta trong thời gian tới cần quán triệt một số phương hướng cơ bản sau: kiên định, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN; gắn PTNN toàn diện, hiện đại với xây dựng NTM; giải quyết hài hoà giữa PTNN với đẩy mạnh CNH, HĐH và chuyển đổi số; kết hợp chặt chẽ giữa PTNN với bảo vệ tài nguyên, môi trường; phát huy vai trò, trách nhiệm của các chủ thể trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất 07 giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN trong thời gian tới bao gồm: nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN; xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về PTNN; đổi mới nội dung PTNN theo hướng vừa bảo đảm về cơ cấu, vừa đồng bộ, toàn diện, đem lại hiệu quả bền vững; xây dựng Hội Nông dân vững mạnh, phát huy vai trò nòng cốt trong phát triển nông nghiệp; đổi mới mô hình và nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX nông nghiệp; tăng cường ứng dụng KH-CN, đổi mới sáng tạo gắn với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nhất là chuyển đổi số trong PTNN; kiến tạo hệ sinh thái liên kết giá trị trong PTNN. Những giải pháp cơ bản trên đã trực tiếp đi vào giải quyết những hạn chế, bất cập trong PTNN ở nước ta thời gian qua. Do đó, trong quá trình vận dụng cần tiến hành đồng bộ các giải pháp và tùy theo tình hình cụ thể để vận dụng, linh hoạt, sáng tạo.

KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN là hệ thống quan điểm về tầm quan trọng, chủ thể, lực lượng, nội dung và biện pháp PTNN. Hệ thống quan điểm đó có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, không chỉ là cơ sở nền tảng để Đảng ta đề ra đường lối, quan điểm PTNN ở nước ta trước đây cũng như trong giai đoạn hiện nay, mà còn trực tiếp góp phần xây dựng tiềm lực kinh tế, bảo đảm cho sự nghiệp kháng kiến quốc giành độc lập dân tộc, thống nhất nước nhà và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Đặc biệt, tư tưởng và những hoạt động trực tiếp trong lãnh đạo, chỉ đạo PTNN của Hồ Chí Minh đã giải quyết cơ bản nạn đói, từng bước nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho Nhân dân. Do vậy, việc quán triệt, vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người về PTNN trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay là vấn đề có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Thời gian qua, đã có nhiều công trình nghiên cứu về PTNN, tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN và việc vận dụng trong thực tiễn, qua đó làm sáng tỏ nhiều vấn đề cả về lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu mới dừng lại ở việc phân tích, khái quát nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh, chưa đi sâu làm rõ cách thức vận dụng trong bối cảnh mới. Do vậy, việc làm rõ các vấn đề như: khái niệm nông nghiệp, phát triển, PTNN, tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN; đồng thời phân tích những vấn đề cơ bản như tầm quan trọng, chủ thể, lực lượng, nội dung và biện pháp vận dụng. Đồng thời, luận giải, phân tích các nội dung trong tư tưởng

Hồ Chí Minh về PTNN. Qua đó, khẳng định giá trị lý luận, thực tiễn và sự cần thiết phải tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN trong kỷ nguyên mới.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, đặc biệt là từ năm 2011 đến nay, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những hạn chế nhất định. Nhận thức của một số chủ thể, lực lượng về sự cần thiết phải PTNN theo tư tưởng Hồ Chí Minh chưa thật sự đầy đủ; việc quán triệt và vận dụng nội dung, biện pháp PTNN còn thiếu tính toàn diện, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả chưa cao; kết quả PTNN chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Những hạn chế này xuất phát từ nguyên nhân cơ bản là do nhận thức của một số chủ thể, lực lượng về giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh còn chưa sâu sắc; việc cụ thể hóa thành chủ trương, chính sách ở một số địa phương còn nhiều bất cập; sự phối hợp giữa các bộ, ngành trung ương với cấp ủy, chính quyền địa phương chưa đồng bộ; trình độ, tay nghề của đại đa số nông dân còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu mới. Từ đó đặt ra vấn đề phải tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN; đồng thời, vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với bối cảnh mới; hoàn thiện cơ chế, chính sách; nâng cao trình độ, năng lực của nông dân; phát huy vai trò HTX; đẩy mạnh ứng dụng KHCN, chuyển đổi số; đồng thời tăng cường năng lực cạnh tranh trong hợp tác quốc tế để hướng tới nền nông nghiệp hiện đại, bền vững.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN trong thời gian tới diễn ra trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều rủi ro và thách thức. Tiến trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng trên mọi lĩnh vực vừa mở ra nhiều cơ hội, vừa đặt ra không ít khó khăn cho PTNN Việt Nam. Bên cạnh đó, Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển mạnh mẽ và dự báo sẽ tiếp tục “bùng nổ” trong thời gian tới, cùng với biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng, diễn biến thất thường, khó kiểm soát. Trong nước, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động tiếp tục diễn ra mạnh mẽ, trong khi nội lực của nền kinh tế vẫn còn nhiều hạn chế, thách thức. Trong bối cảnh đó, PTNN cần hướng tới toàn diện, hiện đại, gắn với xây dựng NTM; giải quyết hài hòa với quá trình CNH, HĐH và chuyển đổi số; kết hợp chặt chẽ với bảo vệ tài nguyên, môi trường; bảo đảm tính độc lập, tự chủ song song với tăng cường hợp tác kinh tế quốc tế; đồng thời gắn với chiến lược quốc phòng, an ninh và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

Chính vì vậy, để nâng cao hiệu quả vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN, các chủ thể, lực lượng cần tập trung triển khai một số biện pháp cơ bản. Trước hết, phải nâng cao nhận thức của các chủ thể, lực lượng trong quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PTNN, coi đây là nền tảng định hướng cho mọi hoạt động. Đồng thời, xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về PTNN, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và phù hợp với thực tiễn. Nội dung PTNN cần tiếp tục đổi mới theo hướng vừa bảo đảm cơ cấu hợp lý, vừa toàn diện, đồng bộ, gắn với hiệu quả bền vững. Bên cạnh đó, phải xây dựng Hội Nông dân vững mạnh, thực sự là tổ chức đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; đổi mới mô hình, nâng cao chất lượng hoạt động của các HTX nông nghiệp; kiến tạo hệ sinh thái liên kết giá trị trong PTNN. Song song với đó, tăng cường ứng dụng KHCN, thúc đẩy đổi mới sáng tạo gắn với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nhất là trong lĩnh vực chuyển đổi số.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Vũ Thị Thu Hà (2023), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào phát triển nông nghiệp Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 11-09-2023, tại trang <https://lyluanchinhtri.vn>.
2. Vũ Thị Thu Hà (2023), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nông nghiệp: Vận dụng trong định hướng phát triển nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Thông tin khoa học xã hội*, số 492, tr.28-35.
3. Vũ Thị Thu Hà (2024), “Phát huy vai trò của hệ thống chính trị ở cơ sở trong xây dựng nông thôn mới hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, số 61, tr.71-84.
4. Vũ Thị Thu Hà (2024), “Ứng dụng khoa học và công nghệ vào phát triển nông nghiệp theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, số 8, tr.42-45.
5. Vũ Thị Thu Hà (2024), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác xã trong phát triển nông nghiệp hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số đặc biệt quý IV, tr.212-220.
6. Vũ Thị Thu Hà (2025), “Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp Việt Nam thời kỳ đổi mới”, *Hội thảo khoa học quốc gia*, tháng 01/2025, tr.541-551.
7. Vũ Thị Thu Hà (2025), “Một số giải pháp thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong phát triển nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, ngày 28/08/2025, tại trang <https://www.quanlynhanuoc.vn>.
8. Vũ Thị Thu Hà (2026), “Phát triển nông nghiệp sinh thái gắn với xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 10-02-2026, tại trang <https://www.tapchicongsan.org.vn>.